

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2021/HS-ST

Ngày: 20/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20/10/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2021/TLST-HS ngày 01/10/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-HS ngày 05/10/2021 đối với bị cáo:

Lê Tuấn Ngh (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: tổ 13, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng T và bà Tô Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*** Bị hại:** Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1993; trú tại: xóm Xuân Lai, xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Dương Thanh Dương, sinh năm: 1993; trú tại: xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thái, sinh năm: 1976; trú tại: tổ dân phố 3, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Xuân Hà, sinh năm: 1975; trú tại: xóm Ngọc Tâm, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

4. Anh Dương Đình Chung, sinh năm: 1983; trú tại: tổ 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/7/2021, Lê Tuấn Ngh đi bộ một mình từ khu công nghiệp Diềm Thuy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên ra đường tỉnh lộ 266 rồi đi theo hướng ra ngã tư đèn xanh đèn đỏ thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến khu vực xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên thì Nghĩa thấy phía bên phải đường có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, BKS 20M5-0034 đang dựng trước cửa hàng bán quần áo Phạm Tuấn (chiếc xe mô tô trên là của anh Phạm Văn Tuấn, sinh năm 1993; trú tại xóm Xuân Lai, xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên). Ngh quan sát xung quanh thấy không có người liên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngh tiến lại gần chiếc xe, phát hiện chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện, Ngh rút chìa khoá ở ổ khoá điện rồi mở cốp xe thì thấy trong cốp có 01 (một) đăng ký xe và 01 (một) áo mưa, ngoài ra không có tài sản gì khác. Sau đó, Ngh rút chìa khoá ở cốp và cắm vào ổ khoá điện, dắt lùi xe ra đường, ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển xe về hướng ngã tư đèn xanh đèn đỏ thành phố Sông Công. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, Ngh dùng làm phương tiện để đi lại hàng ngày. Đến ngày 14/7/2021, do hết tiền tiêu xài nên Ngh đã mang bán chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Hồng Thái (sinh năm 1976; trú tại tổ dân phố 3, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) là chủ quán cầm đồ Bách Thảo với giá 3.000.000 đồng. Đến sáng ngày 17/7/2021, sau khi được một người nam giới tên Minh giới thiệu (đến nay chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Minh), Nghĩa đến cửa hàng sửa chữa xe Chung Thuý gặp anh Dương Đình Chung (sinh năm 1983; trú tại tổ 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) rồi trao đổi việc bán chiếc xe mô tô trên cho anh Chung với giá 4.000.000 đồng, anh Chung đồng ý. Sau đó, anh Chung đưa Ngh đến quán cầm đồ Bách Thảo để mua lại chiếc xe trên với giá 3.050.000 đồng, anh Chung trả cho Ngh số tiền 750.000 đồng và đề nghị cho Minh (người giới thiệu mua bán xe) số tiền 200.000 đồng, Ngh đồng ý rồi giao xe cùng đăng ký xe cho anh Chung. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/7/2021, anh Chung bán chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Xuân Hà (sinh năm 1975; trú tại xóm Ngọc Tâm, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) với giá 5.000.000 đồng. Sau đó đến sáng ngày 18/7/2021, anh Hà lại bán chiếc xe mô tô này cho anh Dương Thanh Dương (sinh năm 1993; trú tại xóm Cô Dạ, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) với giá 5.500.000 đồng. Tất cả các giao dịch trên đều có giấy mua bán viết tay, anh Chung, anh Hà, anh Dương và chị Thái đều không biết chiếc xe trên là tài sản cho Ngh trộm cắp mà có được.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 12/7/2021 anh Phạm Văn Tuấn đã làm đơn trình báo Công an xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên đề nghị giải quyết. Đến ngày 14/7/2021, Công an xã Hồng Tiến đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá số 40/KLĐG ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave RSX; BKS 20M5-0034, màu sơn xanh – đen; Số máy C12E-2098531; Số khung Y367001, phương tiện đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2008 của anh Phạm Văn Tuấn có trị giá là 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKSPY ngày 30/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Tuấn Ngh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Bị hại là anh Phạm Văn Tuấn và người liên quan là anh Dương Thanh Dương có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin vắng mặt anh Tuấn xác định đã được nhận lại tài sản là xe mô tô BKS 20M5-0034, cả anh Tuấn và anh Dương đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác. Về trách nhiệm hình sự, anh Tuấn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn Ngh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lê Tuấn Ngh mức án từ **9 - 12** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng nên không xem xét.

Truy thu của Lê Tuấn Ngh số tiền 3.750.000 đồng là tiền Ngh bán xe mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần vải màu đen và 01 đôi dép nhựa.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Lê Tuấn Ngh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/7/2021, tại xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Lê Tuấn Ngh đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, BKS 20M5-0034 của anh Phạm Văn Tuấn trị giá 5.200.000 đồng. Sau đó Ngh mang chiếc xe mô tô trên đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”. Giá trị tài sản trộm cắp là 5.200.000 đồng, do vậy bị cáo phải chịu khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 137/CT-VKSPY ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12 thì nghỉ học, thường bỏ nhà đi lang thang. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi ngay trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên xét nguyên nhân sâu xa dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo không chịu tu chí làm ăn, ham chơi, muốn có tiền để tiêu xài nhưng lười lao động. Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, buộc bị cáo phải cải tạo tập trung, cách ly xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Xét thấy, đề nghị mức án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp là xe mô tô BKS 20M5-0034 đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn Tuấn quản lý sử dụng. Quá trình điều tra và bị hại và người liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô BKS 20M5-0034 do bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn Tuấn quản lý sử dụng là phù hợp quy định pháp luật.

- 01 quần vải màu đen và 01 đôi dép nhựa là trang phục mà Nghĩa sử dụng khi thực hiện tội phạm là đồ dùng đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.750.000 đồng là tiền Ngh phạm tội mà có nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Đối với anh Dương Đình Chung, anh Nguyễn Xuân Hà, anh Dương Thanh Dương, chị Nguyễn Thị Hồng Thái là những người đã mua lại xe mô tô nhưng không biết đây là tài sản do Lê Tuấn Ngh trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn Ngh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. *Về hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Lê Tuấn Ngh **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2021.

2.2. *Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Ngh.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại (anh Phạm Văn Tuấn) đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS 20M5-0034. Bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu số tiền 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính của bị cáo Lưu Tuấn Ngh để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần dài bằng vải màu đen và 01 đôi dép nhựa (loại dép tổ ong) màu trắng được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 27/9/2021)

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Tuấn Ngh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; bị hại; người LQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Toàn

